

Chương III

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA LỊCH SỬ DÂN TỘC TỪ 1930 ĐẾN NAY (2000) THEO CON ĐƯỜNG ĐÃ CHỌN

Lý tưởng, mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, sự lựa chọn duy nhất đúng đắn được Nguyễn Ái Quốc nêu trong chính cương vắn tắt và được Đảng đề ra trong luận cương chính trị 1930 được thử thách và kiểm nghiệm bằng thực tiễn đấu tranh cách mạng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng 70 năm qua. Trong quá trình đó lịch sử dân tộc đã qua những giai đoạn cụ thể: 1930-1945, 1945-1954, 1954-1975, 1975-nay.

I. GIAI ĐOẠN 1930- 1945

Mở đầu giai đoạn này bằng sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (2-1930) và kết thúc bằng sự thắng lợi của tổng khởi nghĩa 8-1945 và sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà (2-9-1945).

Nhiệm vụ cách mạng ở giai đoạn này là làm cách mạng tư sản dân quyền do giai cấp vô sản lãnh đạo. Nội dung cơ bản của nhiệm vụ cách mạng tư sản dân quyền lần đầu tiên được Nguyễn Ái Quốc nêu lên trong chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt. Các văn kiện này được thông qua trong Hội nghị thành lập Đảng và trở thành cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Cụ thể là đánh đổ đế quốc Pháp, bọn phong kiến và tư sản phản động, làm cho nước Việt Nam độc lập, lập chính phủ công nông, tổ chức quân đội công nông, tịch thu ruộng đất của đế quốc và bọn phản cách mạng chia cho dân cày nghèo, tiến hành cách mạng ruộng đất, đem lại ruộng đất cho nông dân. Sách lược vắn tắt của Đảng xác định rõ vị trí của các giai tầng xã hội trong cách mạng tư sản dân quyền. Giai cấp công nhân lãnh đạo cách mạng thông qua Đảng Cộng sản đội quân tiên phong của giai cấp. Đảng phải dựa vào giai cấp nông dân, lãnh đạo nông dân làm thổ địa cách mạng, hết sức liên lạc với trí thức, tiểu tư sản, trung nông để lôi kéo về vô sản. Những thành phần khác chưa lộ rõ mặt phản động thì phải lợi dụng, ít ra là trung lập, còn bọn phản động thì phải đánh đổ Đoàn kết chặt chẽ với các dân tộc bị áp bức và vô sản Pháp.

Các nhiệm vụ trên bao hàm nội dung dân tộc, dân chủ sâu sắc và nổi bật lên là chống đế quốc và tay sai phản động, giành độc lập dân tộc.

Chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt đã đặt nền tảng cho việc xây dựng đường lối chính trị của Đảng. Tháng 10-1930, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ nhất đã thông qua cương lĩnh chính trị do Trần Phú soạn thảo. Luận cương chính trị đề cập đến toàn diện những vấn đề chiến lược, sách lược của cách mạng tư sản dân quyền trong triển vọng tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa. Luận cương chính trị 10-1930 được xây dựng trên cơ sở lý luận cách mạng nêu trong nghị quyết 6 của Quốc tế cộng sản (1928). Bởi vậy có vấn đề chưa phù hợp với điều kiện thực tế Việt Nam. Những hạn chế này được khắc phục dần qua các hội nghị Trung ương lần thứ 6 (11-1939), lần thứ 7 (11-1940), lần thứ 8 (5-1941) để hoàn chỉnh đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam. Mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến được giải quyết thoả đáng. Vấn đề dân tộc được đặt đúng vị trí trọng tâm và nhiệm vụ giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu. Các nhiệm vụ khác nhằm phục vụ cho nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Thực ra vấn đề này đã xác định rõ trong chính cương và sách lược vắn tắt (1930), đến Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5-1941) là sự khẳng định lại. Việc xác định đúng đắn vị trí của vấn đề giải phóng dân tộc, đoàn kết tất cả các giai cấp, các lực lượng dân tộc yêu nước và tiến bộ, chia mũi nhọn vào kẻ thù chủ yếu là đế quốc tay sai, giành độc lập tự do cho dân tộc là sự sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc, của Đảng cộng sản trong đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đưa cách mạng giải phóng dân tộc tới thắng lợi.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả của quá trình vận động truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, hướng công nhân, phong trào dân tộc theo khuynh hướng vô sản, nhằm giải quyết vấn đề khủng hoảng lãnh đạo, khủng hoảng đường lối kéo dài hơn một phần tư thế kỷ.

Trong 15 năm (1930-1945) lịch sử Việt Nam trải qua 3 chặng đường tranh đấu: 1930-1935, 1936-1939, 1939-1945.

Trong những năm 1930-1935 là chặng đường cách mạng đầu tiên của quần chúng đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đây là cuộc vùng dậy quyết liệt của dân tộc, trong đó sôi nổi nhất là phong trào công nông mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ Tĩnh.

Phong trào công nông năm 1930-1931 mở đầu là phong trào đấu tranh bảo vệ những người yêu nước đang bị địch khủng bố sau khởi nghĩa Yên Bái. Hàng loạt các cuộc biểu tình của công nhân bùng nổ. Từ nhà máy xi măng Hải Phòng, nhà máy dệt Nam Định, đồn điền Dầu Tiếng, đến 5000 công nhân đồn điền Phú Riềng, 4000 công nhân sợi Nam Định, công nhân Ba Son, công nhân nhà máy diêm Bến Thủy đã bãi công, đến tháng 4-1930 phong trào công nhân lan rộng toàn quốc. Ngày 1-5-1930 phong trào kỷ niệm ngày Quốc tế lao động sôi nổi trong cả nước. Các khẩu hiệu “giai cấp vô sản toàn thế giới liên

hiệp lại”, truyền đơn, biểu ngữ đòi tăng lương giảm giờ làm, chống đánh đập, hoãn thuế cho nông dân được căng lên ở khắp các tỉnh: Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Thái Bình, Qui Nhơn, Đà Nẵng cho đến Bà Rịa, Cao Lãnh. Công nhân Hồng Gai, nông dân Tiền Hải, Thái Bình biểu tình đòi hoãn thuế. Tại Vinh, Thành uỷ đã lãnh đạo một số cơ sở công nhân kết hợp với nông dân đấu tranh.

Ngày 1-5 công nhân nhà máy diêm Bến Thuỷ cùng với hàng vạn nông dân các làng phụ cận Yên Dũng, Yên Trường, Lộc Du, Đức Hậu... biểu tình với khẩu hiệu: “bớt giờ làm, giảm sưu thuế, chống khủng bố”. Bồi thường cho người bị hại trong khởi nghĩa Yên Bái. Nông dân đồn điền cà phê Ký Viễn nổi dậy đòi ruộng đất, đốt trang trại. Học sinh Thanh Chương biểu tình. Phong trào quần chúng đã lôi cuốn một số lý dịch tham gia.

Từ tháng 5-1930 phong trào đấu tranh sôi nổi khắp Bắc-Trung - Nam: truyền đơn kêu gọi chống khủng bố, đòi tăng lương, giảm thuế đã được tung ra khắp nơi. Các trường học cũng xuất hiện các truyền đơn với chữ ký “ngọn lửa sinh viên”. Sách báo bí mật lưu hành trong dân chúng.

Tháng 6, 7 khi phong trào bốc cao ở Nghệ Tĩnh thì nông dân xung quanh Sài Gòn nổi dậy đòi giảm thuế. Tháng 8-1930 cả nước sôi nổi phong trào chống chiến tranh, đế quốc, ủng hộ Liên bang Xô Viết Truyền đơn xuất hiện ở hầu hết các thành phố. Tại Quảng Ngãi, nông dân kéo đi đốt huyện lỵ, chặt cây cản đường giao thông, các huyện phối hợp đi rải truyền đơn. Tại Bắc kỳ các truyền đơn biểu ngữ phản đối Hội đồng đế hình và các bản án xử những người cộng sản. Tổng Công hội Hải Phòng, Hồng Gai rải truyền đơn kêu gọi đình công. Công nhân Nam Định, Hà Nội đình công. Ngày 20- 10 học sinh tiểu học bãi khoá. Tháng 10-1930 công nhân sở gỗ Gò Đa và thợ dệt Nam Định đình công. Công nhân nhà máy nước Hàng Đậu kỷ niệm cách mạng Tháng Mười, treo cờ, rải truyền đơn khắp thành phố. Sang năm 1931 kẻ thù bắt bớ, khủng bố khốc liệt, phong trào đấu tranh giảm dần ở một số nơi. Nhưng ở Quảng Ngãi, Bình Định phong trào lại cao, quyết liệt nhất là nhân dân Bồng Sơn. Ngày 23-7 nhân dân Bồng Sơn vũ trang tuần hành dọc đường quốc lộ đốt xe địch, cắt dây điện, trừ khử Việt gian phản động.

Phong trào công nông 1930- 1931 đã chứng tỏ đường lối cách mạng dân tộc dân chủ mà vấn đề cốt lõi là vấn đề ruộng đất là đúng. Với khẩu hiệu độc lập dân tộc, người cày có ruộng, Đảng đã phát động được phong trào quần chúng mạnh mẽ, lôi kéo đông đảo quần chúng theo Đảng, trước đó chưa có tổ chức chính trị nào làm được.

Trong cao trào cách mạng 1930-1931 thì nơi có phong trào mạnh nhất là Nghệ An, Hà Tĩnh. Tại đây phong trào quần chúng đã tấn công làm tan rã chính quyền địch ở nhiều nơi, lập chính quyền cách mạng.

Nghệ Tĩnh là nơi tập trung công nhân đông đảo, mạnh nhất ở Trung kỳ. Đó là điều kiện thuận lợi cho việc liên minh công nông ở đây khiến cho đấu tranh của công nhân và nông dân hưởng ứng nhau, hoà lẫn vào nhau.

Mở đầu là ngày 1-5, công nhân Bến Thuỷ, Trường Thi, nhà máy diêm nông dân các huyện Hưng Nguyên, Nghi Lộc, Anh Sơn, Nam Đàn mít tinh biểu dương lực lượng cao điểm quyết liệt hơn khi 300 nông dân Quỳnh Lưu bắt Tây đoan ký vào bản yêu sách đòi tăng giá thu mua muối và cấm đánh đập người làm muối. Trong tháng 6, tháng 7 phong trào phát triển mạnh hơn có đến 12.000 người tham gia biểu tình các tổ chức quần chúng ra đời: công hội, nông hội, hội phụ nữ giải phóng, hội cứu tế đỏ, các đội tự vệ. Phong trào phát triển tới đỉnh cao vào tháng 8, tháng 9. Những hành động mang tính bạo lực: đập phá công đường, công sở của chính quyền địa phương. Ngày 12-8 nhân dân Thanh Chương kéo đến huyện lỵ phá nhà giam, đốt sổ sách, thả tù chính trị. Đầu tháng 9 các huyện Nghi Lộc (29-8), Võ Liệt (1-9), Can Lộc (7-9), Anh Sơn (8-9) nông dân đều biểu tình phản đối chính quyền. Nông dân Thanh Chương đã chiến đấu quyết liệt hơn 20.000 người biểu tình kéo về huyện lỵ đòi bỏ thuế, giảm thuế, thả tù chính trị. Đến huyện lỵ họ bị đàn áp. Song họ vẫn tiến vào công đường phá nhà giam, đốt sổ sách, quan tri huyện bỏ chạy. Nhân dân lại đốt nhà các xã trưởng thu đồng triện. Chính quyền địch tại một số địa phương tan rã. Tại xã Võ Liệt nhân dân tự tổ chức điều hành công việc trong xã.

Từ ngày 8 đến 11-9 phong trào lan rộng khắp nơi ủng hộ nông dân Thanh Chương, hàng chục vạn nông dân đứng lên đấu tranh với khẩu hiệu “bãi bỏ thuế thân”, “chia lại ruộng đất”, “thả tù chính trị”, “ủng hộ đấu tranh của công nhân Vinh - Bến Thuỷ”. Phong trào phát triển đến đỉnh cao vào ngày 12-9-1930. Hai mươi ngàn nông dân Nam Đàn biểu tình ủng hộ công nhân, đoàn người kéo dài 5km, sau đó lên đến 30.000 người. Địch khủng bố khốc liệt 5 máy bay dội bom đốt cháy các làng xóm, dội xuống đoàn biểu tình làm 174 người chết. Hôm sau thêm 48 người chết, 277 nhà cháy. Nhưng phong trào vẫn phát triển thành vũ trang làm tan rã chính quyền phong kiến địa phương, lập ra chính quyền cách mạng mới với hình thức các thôn bộ nông, xã bộ nông. Tính riêng năm 1930 có đến 89 cuộc bãi công, 400 cuộc biểu tình. Ở Hà Tĩnh sang năm 1931 cơ sở nông hội phát triển mạnh ở Thạch Hà, Đức Thọ, Nghi Xuân.

Phong trào Nghệ Tĩnh đã sản sinh ra hình thức chính quyền mới: các Xô viết Nghệ Tĩnh đã thực hiện chức năng của chính quyền cách mạng do dân bầu ra, đã ban bố quyền tự do dân chủ, bãi bỏ mọi áp chế phong kiến thực dân, trừng trị bọn phản động, chăm lo đời sống cho nhân dân, chia thóc chống đói, chia lại công điền, công thổ, chống các tệ nạn xã hội.

Kẻ thù đàn áp khốc liệt Xô viết Nghệ Tĩnh, nhiều làng bị khủng bố trắng, 16.000 người bị bắt tù đầy. Nhiều cơ sở Đảng bị vỡ thiếu cán bộ lãnh đạo nên đến giữa năm 1931 phong trào thất bại. Thất bại không có nghĩa là chết, nhân dân lại tiếp, tục đấu tranh với hình thức khác để khôi phục và phát triển phong trào trong những năm 1932 - 1935. Đó là những năm tháng khốc liệt đầy thử thách đối với Đảng và nhân dân. Địch khủng bố dã man, hàng vạn người bị chết, bị tù, hàng trăm ngôi nhà bị đốt trụi, nhiều làng xóm bị triệt hạ. Nhưng dân vẫn tin Đảng, Đảng vẫn bám sát dân, móc nối cơ sở, lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống khủng bố, khôi phục phong trào.

Có thể nói cao trào cách mạng 1930-1931 đỉnh cao là Xô viết Nghệ Tĩnh, lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam, công nông đã nổi dậy với khí thế cung thiên đánh đế quốc, phong kiến để tự giải phóng mình, và nó cũng chứng tỏ công nông dưới sự lãnh đạo của Đảng có đủ khả năng tự giải phóng mình. Từ thực tiễn phong trào 1930-1935 khối công nông liên minh đã hình thành, vai trò lãnh đạo của Đảng được khẳng định. Đường lối cách mạng của Đảng phù hợp với yêu cầu khách quan của quần chúng. Đây là cuộc tập dượt đấu tranh giành chính quyền đầu tiên của quần chúng, bước đầu chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa sau này. Lần đầu tiên phong trào công nông làm lung lay nền thống trị của đế quốc, phong kiến.

Chặng đường thứ hai là thời kỳ đấu tranh công khai đòi tự do dân chủ trong những năm 1936-1939.

Trong những năm này, tình hình thế giới có những biến động chính trị tạo điều kiện cho một phong trào đấu tranh công khai, dân chủ có thể thực hiện được.

Chủ nghĩa phát xít xuất hiện đe dọa nền hoà bình thế giới, đặt thế giới trước một cuộc chiến tranh mới do đó phong trào chống phát xít bùng lên mạnh mẽ ở nhiều nước dưới lá cờ của Quốc tế cộng sản. Đại hội VII của Quốc tế cộng sản chỉ rõ nhiệm vụ trước mắt của giai cấp vô sản thế giới là chống chủ nghĩa phát xít giành dân chủ, bảo vệ hoà bình. Trên cơ sở khối liên minh công nông lập mặt trận nhân dân rộng rãi chống đế quốc bảo vệ tự do, dân chủ, hoà bình. Tại Pháp tháng 1-1936 Mặt trận nhân dân Pháp thành lập gồm Đảng Cộng sản, Đảng Cấp tiến, Tổng liên đoàn lao động Thống nhất và các tổ chức quần chúng khác. Tháng 4-1936 Mặt trận nhân dân đấu tranh giành được thắng lợi trong tuyển cử và lập chính phủ mới. Chính phủ Mặt trận đã thi hành một số chính sách cho nhân dân thuộc địa: lập uỷ ban điều tra thuộc địa, thả nhiều tù chính trị phạm, thi hành một số cải cách xã hội cho lao động, ban bố luật lao động. Tình hình này tạo điều kiện khách quan thuận lợi cho một phong trào đấu tranh công khai đòi dân sinh dân chủ.

Mặt khác ở trong nước, những chính sách kinh tế của bọn thực dân Pháp ở Việt Nam đã đẩy hơn 70% nông dân Việt Nam lâm vào tình trạng không có ruộng đất hoặc rất ít ruộng. Lại bị thiên tai hoành hành nên nạn đói luôn đe dọa. Công nhân mức lương ngày càng thấp hơn thời kỳ đầu khủng hoảng, trong khi đó giá sinh hoạt ngày càng tăng vọt nên mức sống giảm sút ghê gớm.

Những nhu yếu phẩm đều tăng giá gấp rưỡi, gấp đôi. Bột tăng 67%, gạo tăng 100%, thịt bò tăng 58%, thịt lợn tăng 107%, bơ tăng 127%... Đời sống của các tầng lớp tư sản, tiểu tư sản bị chèn ép hoặc đe dọa thất nghiệp, sống bấp bênh, bị bạc đãi. Giai cấp địa chủ vừa và nhỏ bị chèn ép, lấn chiếm, sản xuất thua lỗ. Nhìn chung các giai tầng xã hội đều sống ngột ngạt, nặng nề và có nhu cầu cải thiện đời sống.

Trong tình hình đó, tháng 7-1936 Hội nghị BCH Trung ương Đảng Cộng sản chủ trương: nhiệm vụ cách mạng của giai đoạn mới là chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh, chống chế độ phản động thuộc địa, đòi tự do cơm áo hoà bình, được nhân dân hưởng ứng sôi nổi. Nổi bật là phong trào Đông Dương đại hội. Nhân dân bao gồm mọi tầng lớp lao động, các lực lượng dân chủ, tiến bộ... tất cả tập hợp trong mặt trận thống nhất nhân dân phản đế sau đổi thành Mặt trận dân chủ Đông Dương đấu tranh công khai, trực diện với kẻ thù đòi quyền sống. Trên tờ tranh đấu (La Lutte) Nguyễn An Ninh công khai kêu gọi tiến tới Đông Dương đại hội khắp Bắc, Trung, Nam đều lập các uỷ ban hành động để thu thập nguyện vọng của nhân dân, gửi phái đoàn điều tra của chính phủ Pháp. Phong trào đã thu được kết quả nhất định: buộc thực dân Pháp công bố luật lao động cho Đông Dương. Ân xá 1532 tù chính trị. Qua đấu tranh, hàng triệu quần chúng giác ngộ về quyền lợi giai cấp, dân tộc. Ý thức tổ chức và tinh thần đoàn kết đấu tranh tăng lên. Phong trào chứng tỏ rằng khi đường lối của Đảng hợp nguyện vọng của dân thì nó được quần chúng đón nhận, hưởng ứng và mau chóng trở thành phong trào quần chúng sôi nổi. Cuộc đấu tranh đòi dân sinh dân chủ sôi nổi rộng khắp lôi cuốn mọi tầng lớp, đặc biệt là giai cấp công nhân đã công khai đòi quyền lợi trên báo chí. Bãi công, biểu tình liên tiếp nổ ra: 1936 có 361 cuộc đấu tranh trong đó có 236 cuộc của giai cấp công nhân. Ngày 23-1 hơn 20.000 công nhân mở đấu tranh thắng lợi. Chủ mỏ phải tăng lương 25% cho công nhân. Năm 1937 có khoảng 401 cuộc đấu tranh của công nhân, 150 cuộc của nông dân. Năm 1938 có 131 cuộc bãi công lôi cuốn 15.484 công nhân tham gia. Qua đấu tranh trình độ giác ngộ chính trị, trình độ tổ chức đấu tranh của công nhân được nâng cao. Đường lối lãnh đạo của Đảng một lần nữa được kiểm nghiệm, đưa vào quần chúng tổ chức thực hiện có kết quả. Các hình thức đấu tranh nghị trường, đấu tranh báo chí cũng được sử dụng triệt để. Đảng Cộng sản vận động đưa người ra tranh cử các Viện dân biểu Bắc kỳ, Viện dân biểu Trung kỳ, Hội đồng thành phố Hà Nội, Đại hội đồng kinh tế lý tài Đông Dương, Hội đồng quản hạt Nam kỳ. Đấu tranh nghị trường

nhằm mở rộng lực lượng của Mặt trận dân chủ, nắm thời cơ để vận động quần chúng Đảng triệt để sử dụng báo chí công khai làm vũ khí tuyên truyền đấu tranh cách mạng. Nhiều tờ báo ra đời. Tờ này đóng cửa, tờ khác tiêu chí thay tên báo. Sôi nổi nhất của phong trào đấu tranh báo chí diễn ra ở Bắc kỳ. Báo tiếng Việt, báo tiếng Pháp xuất hiện liên tục. Báo Hồn trẻ, Tân xã hội, Thời báo, Thời Thế, Hà thành thời báo, Tin tức, Đời nay, các báo tiếng Pháp Rassemblement (Tập hợp), En Vant (Tiến lên), Notre Voie (Tiếng nói chúng ta)... trực tiếp đấu tranh đòi quyền sống cho con người. Đặc biệt khó khăn là cuộc đấu tranh chống bọn To-rót-kít. Bọn này mang chiêu bài cách mạng để chống Đảng, phá hoại cách mạng, lừa bịp quần chúng, chia rẽ hàng ngũ những người cách mạng. Đảng phải giáo dục quần chúng, vạch trần bộ mặt làm tay sai cho chủ nghĩa đế quốc của bọn chúng để tiêu diệt chúng về chính trị, phong trào đấu tranh công khai thời kỳ 1936-1939 là cuộc tiến công hoà bình sôi nổi sâu rộng vào chính sách thống trị của thực dân Pháp buộc chúng phải nới tay thống trị. Đó là phong trào quần chúng rộng rãi diễn ra trên nhiều lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hoá, tư tưởng thu hút đông đảo quần chúng tham gia với các hình thức đấu tranh phong phú, các tổ chức quần chúng thích hợp. Phong trào thể hiện vai trò tiên phong của công nhân khá đậm nét. Phong trào dân chủ 1936-1939 là một bộ phận của phong trào vô sản thế giới chống chiến tranh bảo vệ hoà bình. Phong trào đã để lại những bài học quý trong việc xây dựng mặt trận thống nhất, tổ chức quần chúng đấu tranh công khai, bán công khai đòi quyền dân chủ. Song trong khi chú trọng quyền dân chủ, Đảng chưa nêu được khẩu hiệu phát triển tinh thần dân tộc. Đây là điểm yếu bị bọn To-rót-kít lợi dụng để xuyên tạc đường lối của Đảng. Những kinh nghiệm thành công và non yếu qua thực tiễn đã giúp Đảng trưởng thành, hoàn thiện đường lối của mình cho giai đoạn sau.

Chặng đường thứ ba từ 1939-1945 là chặng đường trực tiếp đấu tranh giải phóng dân tộc, với sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược kịp thời. Từ năm 1939 đến 1945 có những biến động chính trị sâu sắc tạo ra cơ hội trực tiếp giải phóng dân tộc Việt Nam. Mùa thu 1939 chiến tranh thế giới thứ II bùng nổ. Thế giới hình thành hai phe: phe phát xít và phe dân chủ. Ngày 22-9-1945 Nhật vào Đông Dương, Pháp đầu hàng. Nhân dân Đông Dương lại thêm một kẻ thù trực tiếp là phát xít Nhật. Nhân dân Việt Nam phải chịu 3 lần áp bức: Nhật, Pháp, phong kiến. Mâu thuẫn xã hội vốn đã gay gắt, lại càng gay gắt hơn. Trước tình hình đó tháng 11-1939 BCH Trung ương Đảng Cộng sản họp Hội nghị lần thứ 6 xác định nhiệm vụ cách mạng của giai đoạn mới. Theo đánh giá của Trung ương, trong chiến tranh thế giới thứ II lực lượng dân chủ do Liên Xô đứng đầu sẽ thắng. Đảng xác định vị trí cách mạng Việt Nam là đứng vào phe dân chủ chống phát xít. Xác định rõ nhiệm vụ cấp bách nhất của cách mạng Đông Dương và Việt Nam là đánh đổ đế quốc tay sai, giải phóng dân tộc khỏi ách đế quốc dù là Pháp hay Nhật làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập. Hội nghị thay đổi khẩu hiệu đấu tranh, phương pháp đấu tranh và hình

thức đấu tranh cho phù hợp với tình hình mới. Chủ trương chuyển chỉ đạo chiến lược đề ra ở Hội nghị BCH Trung ương lần thứ 6 được bổ sung ở Hội nghị Trung ương lần thứ 7 (11-1940) và hoàn chỉnh tại Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5-1941). Hội nghị Trung ương lần này thông qua những quyết nghị quan trọng: đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, quyền lợi của mỗi bộ phận, mỗi giai cấp phải đặt dưới sự tôn vinh sinh tử của quốc gia, dân tộc, nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn dân tộc thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu mà quyền lợi của bộ phận của giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được. Hội nghị thông qua chủ trương thành lập mặt trận dân tộc thống nhất là mặt trận Việt Minh, quốc hiệu, quốc kỳ của nước Việt Nam tương lai, thông qua chủ trương khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

Thực hiện các chủ trương trên, toàn Đảng toàn dân đã gấp rút chuẩn bị toàn diện cho việc giành chính quyền. Vừa chuẩn bị đường lối chủ trương cụ thể vừa ra sức xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang. Trên cơ sở của lực lượng chính trị và mặt trận thống nhất của giai đoạn 1936-1939, mở rộng hơn nữa mặt trận dân tộc thống nhất. Mặt trận Việt Minh được thành lập. Mặt trận Việt Minh tập hợp tất cả các ngành, các giới, các giai cấp, các đảng phái chính trị, tôn giáo, các lực lượng yêu nước tiến bộ, nghĩa là những ai tán thành giải phóng dân tộc đều có thể gia nhập Mặt trận. Các tổ chức cứu quốc ra đời, tập hợp quần chúng phù hợp với lứa tuổi, giới, ngành, xây dựng Mặt trận thành lực lượng chính trị hùng hậu. Đồng thời đẩy mạnh đấu tranh chống Pháp, Nhật, tay sai, đẩy mạnh công cuộc chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa vũ trang. Duy trì phát triển lực lượng vũ trang của khởi nghĩa Bắc Sơn. Lập đội du kích Bắc Sơn (12-1940), các trung đội cứu quốc dân lần lượt ra đời: trung đội đầu tiên (2-1941), Trung đội thứ hai (9-1941) và Trung đội thứ 3 (2-1944). Các đội tự vệ chiến đấu được thành lập khắp nơi. Các đội thanh niên xung phong công tác ra đời, hoạt động mạnh mẽ, các loại hình thức xây dựng lực lượng vũ trang toàn dân xuất hiện. Tháng 12- 1944 đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, lực lượng quân đội chính qui được thành lập. Cùng với việc xây dựng lực lượng, các vấn đề về căn cứ địa cách mạng được chú ý xây dựng. Đảng chủ trương lấy nông thôn, rừng núi, xây dựng các căn cứ địa rộng lớn để mở ra triển vọng cho cả nước. Các căn cứ địa Bắc Sơn - Vũ Nhai, Cao Bằng phát triển mạnh, các chiến khu được thành lập tiến tới thành lập khu giải phóng. Trên mặt trận văn hoá, tư tưởng, đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục để mọi chủ trương của Đảng thấm vào quần chúng, nâng cao trình độ giác ngộ cho nhân dân, để phát động phong trào quần chúng có hiệu quả. Đồng thời chuẩn bị về tổ chức chính quyền tập dượt quản lý chính quyền cách mạng sau này. Có thể nói việc chuẩn bị mọi điều kiện cho cuộc khởi nghĩa vũ trang thắng lợi được chuẩn bị tích cực, khẩn trương để tạo thời cơ, có tiềm lực đón thời cơ, và chớp thời cơ khi nó xuất hiện để phát động toàn dân nổi dậy tự giải phóng mình. Vào

tháng 3-1945 thời cơ cho cuộc khởi nghĩa vũ trang đã xuất hiện: đó là Nhật đảo chính Pháp. Sự kiện này tạo ra cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc, làm cho điều kiện của cuộc khởi nghĩa mau chóng chín muồi. Dự đoán trước tình hình nên đêm 9-3-1945 khi Nhật đảo chính Pháp thì hội nghị mở rộng BCH Trung ương đã họp và thông qua một văn kiện lịch sử: “Nhật- Pháp bần nhau và hành động của chúng ta” vạch rõ những nhiệm vụ cụ thể để tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Sau khi Nhật đảo chính Pháp, chớp cơ hội Pháp thua nhiều nơi đã khởi nghĩa từng phần thắng lợi. Chính quyền cách mạng được thành lập ở các địa phương. Từ tình hình trên từ ngày 15 đến 20-4-1945 Hội nghị quân sự Bắc kỳ họp đã đặt nhiệm vụ quân sự lên trên tất cả các nhiệm vụ khác. Tích cực phát triển chiến tranh du kích, xây dựng căn cứ địa kháng Nhật, chuẩn bị đón thời cơ tổng khởi nghĩa kịp thời.

Ngày 13-8-1945 phát xít Nhật đầu hàng Đồng Minh vô điều kiện. Kẻ thù trực tiếp của nhân dân Đông Dương, Việt Nam đã ngã gục, thời cơ “ngàn năm có một” để giành chính quyền trong cả nước xuất hiện. Đảng kịp thời chớp thời cơ lãnh đạo nhân dân tung hết lực lượng chính trị, quân sự tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Sau 15 ngày (13-8 đến 28-8) cuộc khởi nghĩa thắng lợi hoàn toàn.

Tổng khởi nghĩa tháng Tám diễn ra nhanh chóng, ít đổ máu, trong đó bạo lực chính trị đã phát huy thế mạnh của mình. Đó là kết quả của 15 năm chuẩn bị liên tục, chu đáo qua 3 phong trào tiêu biểu 1930-1931, 1936-1939, 1939-1945, thời kỳ trước chuẩn bị, tập dượt cho thời kỳ sau. Thời kỳ sau phát huy thành quả của thời kỳ trước. Cứ thế lịch sử Việt Nam giành thắng lợi từng bước đến thắng lợi hoàn toàn. Ngày 2-9-1945, nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời. Đó là sự kiện trọng đại trong lịch sử dân tộc. Lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng Việt Nam, lịch sử các dân tộc bị áp bức, một đảng mười lăm tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, nắm chính quyền trong toàn quốc. Một kỷ nguyên mới của lịch sử dân tộc bắt đầu: kỷ nguyên nhân dân làm chủ vận mệnh dân tộc.

Thành công của cách mạng tháng Tám năm 1945 là minh chứng hùng hồn khẳng định tính đúng đắn của con đường đã chọn, đáp ứng được yêu cầu của lịch sử dân tộc, hợp với xu thế thời đại mở đường cho lịch sử dân tộc phát triển cao hơn.

II. GIAI ĐOẠN 1945 - 1954

Nội dung chủ yếu của giai đoạn này là xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, nước Việt Nam dân chủ cộng hoà trẻ tuổi, bảo vệ và phát huy thành quả của cách mạng tháng Tám.

Với tính chất chống đế quốc và tay sai triệt để, với vị trí đi đầu trong phong trào chống chủ nghĩa thực dân tại một địa bàn chiến lược quan trọng nhất ở Đông Nam Á,

cách mạng Việt Nam là đối tượng chống phá quyết liệt của chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động quốc tế, trở thành nơi tranh chấp của họ. Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà non trẻ phải đương đầu với nhiều kẻ thù có lực lượng lớn mạnh trong các tình huống vô cùng khó khăn: giặc ngoại xâm, giặc đói, giặc dốt. Đặc biệt nguy hiểm đe dọa sự tồn vong của nhà nước non trẻ là giặc ngoại xâm.

Phía Bắc, bọn phản động Tưởng Giới Thạch kéo vào với danh nghĩa đồng minh. Nhưng lại nuôi âm mưu sẽ chiếm đóng lâu dài nước ta và không thừa nhận chính quyền cách mạng, âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng. Phía Nam thực dân Pháp núp theo quân Anh đã đem quân trở lại chiếm đóng Sài Gòn rồi Nam bộ, Nam Trung bộ. Hầu hết bọn phản động Việt quốc Việt cách làm tay sai cho Tưởng, bọn Đại Việt bọn Tơ-rét-kít, bọn phản động trong các giáo phái nhảy ra làm tay sai cho Pháp. Trên đất nước Việt Nam chưa bao giờ có nhiều kẻ thù xâm lược như vậy. Tổng số quân đội nước ngoài lên đến 300.000 người.

Trong khi đó lực lượng vũ trang của ta chưa phải là lực lượng chính quy, vũ khí, kỹ thuật, tổ chức, trang bị non yếu. Kinh nghiệm chiến đấu ít. Kinh tế của đất nước bị Pháp - Nhật vơ vét xơ xác Công nghiệp, nông nghiệp đình đốn, thương nghiệp bế tắc, kinh tế, tiền tệ, thị trường rối loạn. Vận mệnh của cách mạng Việt Nam, của dân tộc Việt Nam đứng trước thử thách vô cùng nghiêm trọng. Chính quyền nhân dân có thể bị lật đổ. Nên độc lập dân tộc vừa giành được có thể bị thủ tiêu. Nhân dân ta có nguy cơ trở lại cuộc đời nô lệ.

Trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc” như vậy Đảng lãnh đạo nhân dân áp dụng những biện pháp vô cùng sáng tạo để đối phó với tình hình. Nhân dân đã đoàn kết triệu người như một thực hiện các chủ trương của Đảng và Chính phủ vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Bằng các biện pháp cực kỳ sáng suốt và triệt để lợi dụng mâu thuẫn nội bộ kẻ thù để phân hoá chúng vừa nhân nhượng có nguyên tắc, dân tộc Việt Nam đã gạt bỏ được nhiều kẻ thù nguy hiểm, đưa chính quyền nhân dân non trẻ vượt qua thử thách gay gắt nhất. Chính quyền cách mạng không bị tiêu diệt từ trong trứng nước như bọn đế quốc tính toán. Trái lại, nó trở thành một chính quyền hợp pháp do dân bầu ra, có hiến pháp, có quân đội, sẵn sàng đối phó với mọi kẻ thù xâm lược. Đồng thời xây dựng nền móng đầu tiên của chế độ mới: chế độ dân chủ cộng hoà các thể chế chính trị qui định quyền lợi, nghĩa vụ của công dân, chế độ lao động, ngày làm 8 giờ cho công nhân. Thực hiện chính sách kinh tế tiến bộ, chia ruộng đất cho nông dân, lập ban khuyến nông để giúp nông dân giải quyết các khó khăn trong sản xuất.

Bằng các nỗ lực của toàn dân đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp do đó sản xuất nông nghiệp khôi phục nhanh chóng, đời sống vật chất của nông dân được ổn định. Nạn đói bị đẩy lùi. Trên các lĩnh vực tài chính, việc tiêu tiền Việt Nam, tẩy chay tiền ngân hàng